

Số: 56/2019/QĐST-DS

CL, ngày 25 tháng 6 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-DS, ngày 11 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B - sinh năm 1973; địa chỉ: ấp PĐB, xã PP, huyện CL, tỉnh BT.

Bị đơn: Bà Lê Thị H - sinh năm 1939, địa chỉ: ấp PĐB, xã PP, huyện CL, tỉnh BT.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Tô Văn Q - sinh năm 1973 và bà Phạm Thị T - sinh năm 1974; cùng địa chỉ: ấp PĐB, xã PP, huyện CL, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn B đồng ý chuyển nhượng cho bà Lê Thị H phần đất thuộc thửa 30, tờ bản đồ số 13, diện tích 428m², có tứ cận như sau:

Bắc giáp sông tiền;

Nam giáp đường;

Đông giáp thửa 388 của ông Phạm Văn Mạnh;

Tây giáp thửa 15 của ông Đỗ Văn Về.

(Có họa đồ kèm theo)

Bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị H và hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo qui định.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí, lệ phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: gồm án phí không có giá ngạch: 150.000đồng và án phí có giá ngạch: $50.000.000đ \times 2.5\% = 1.250.000đ$ ồng.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận là bà Lê Thị H chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, còn ông Nguyễn Văn B chịu toàn bộ chi phí thu thập chứng cứ, xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản.

Bà Lê Thị H được miễn tiền án phí theo qui định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Ông Nguyễn Văn B tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thu thập chứng cứ, xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng), phần này ông B đã nộp đủ.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà ông đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000590 ngày 31/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CL.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ THÚY HẰNG